

Số: **323/2020/QĐST-HNGĐ**

P, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 330/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp 5, xã AK, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị Ngọc V, sinh năm: 1993; Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Huỳnh Thị Ngọc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Tuấn A và chị Huỳnh Thị Ngọc V thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh Nguyễn Tuấn A và chị Huỳnh Thị Ngọc V không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc V được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày: 29/4/20XX. Anh Nguyễn Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng lần đầu vào ngày 01/9/2020.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha

mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Huỳnh Thị Ngọc V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Huỳnh Thị Ngọc V trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện chịu và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Nguyễn Tuấn A phải chịu, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Tuấn A đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011736, ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre. Án phí đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Ak,
huyện CT, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân